TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**1001**/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 09 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1492/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Phan Tư T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

-Bị đơn: **Ông Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 6, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Tư T và anh Nguyễn Ngọc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Tư T và ông Nguyễn Ngọc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T và ông C tự nguyện thống nhất giao cháu Nguyễn Phan Ngọc V, sinh ngày 24/3/2015 cho bà Nguyễn Ngọc C nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Nguyễn Phan Ngọc M, sinh ngày 01/10/2019 cho bà Phan Tư T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hai bên không ai phải cấp dưỡng cho con.

Bà T và ông C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết anh, chị được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Bà T và ông C tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Phan Tư T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001748 ngày 22/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả cho bà Phan Tư T số tiền còn lại là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trần Nhàn